

Số: /QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung 04 hộ gia đình, cá nhân do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp Phước Thắng phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 2633/QĐ-UBND ngày 28/11/2014, Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND tỉnh về việc bổ sung nội dung ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh được ban hành Quyết định thu hồi đất và Công văn số 2629/STNMT-CCQLĐĐ ngày 13/8/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020 - 31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá

các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020 - 31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy trình về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về giá nhà, giá vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của UBND Tỉnh về việc đính chính Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 65/2023/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND Tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của UBND Tỉnh quy định về giá đất bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2024;

Căn cứ Văn bản số 174/HĐND-VP ngày 17/5/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tiểu thủ công nghiệp Phước Thắng phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố Vũng Tàu (giai đoạn I);

Căn cứ Quyết định số 3169/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tiểu thủ công nghiệp Phước Thắng phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố Vũng Tàu (giai đoạn I);

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 1354/TB-UBND ngày 15/3/2018 của UBND thành phố Vũng Tàu để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp Phước Thắng phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố Vũng Tàu (giai đoạn I);

Căn cứ Thông báo số 1737/TB-UBND ngày 30/3/2020 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc điều chỉnh thông báo thu hồi đất số 1354/TB-UBND ngày 15/3/2018 của UBND thành phố Vũng Tàu để tiếp tục thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tiểu thủ công nghiệp Phước Thắng phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường khi giải quyết khiếu nại thuộc dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tiểu thủ công nghiệp Phước Thắng phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 2225/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án giá đất cụ thể để tính bồi thường phần diện tích còn lại khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tiểu thủ công nghiệp Phước Thắng phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 6717/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi 2.677,0m² đất của ông (bà) Trần Văn Cương - Đỗ Thị

Hương tại Phường 12, thành phố Vũng Tàu để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp Phước Thắng, Phường 12, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 6727/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) Trần Văn Cương - Đỗ Thị Hương, địa chỉ hẻm 1547 đường 30/4, Phường 12, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp Phước Thắng, Phường 12, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Văn bản số 8178/UBND-TNMT ngày 19/10/2023 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc giải quyết đơn kiến nghị của ông Trần Văn Cương có đất thu hồi thuộc dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp Phước Thắng phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 09/4/2020 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi 1.325,6m² đất của ông (bà) Trần Thị Lượ (Võ Quang Bình, Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Trọng Bách, Trần Văn Hải, Nguyễn Thị Minh Thư) tại Phường 12, thành phố Vũng Tàu để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp Phước Thắng, Phường 12, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 09/4/2020 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) Trần Thị Lượ (Võ Quang Bình, Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Trọng Bách, Trần Văn Hải, Nguyễn Thị Minh Thư), địa chỉ thu hồi hẻm 1547 đường 30/4, Phường 12, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp Phước Thắng, Phường 12, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Văn bản số 8177/UBND-TNMT ngày 19/10/2023 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc giải quyết đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị Minh Thư có đất thu hồi thuộc dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp Phước Thắng phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 7093/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi 111,60m² đất do ông (bà) Lâm Kim Thủy đang sử dụng tại Phường 12 để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp Phước Thắng phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 7113/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) Lâm Kim Thủy, địa chỉ 1566 đường 30/4, Phường 12, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp Phước Thắng phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 7094/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi 111,30m² đất do ông (bà) Nguyễn Thị Anh Hiếu đang sử dụng tại Phường 12 để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp Phước Thắng phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 7114/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) Nguyễn Thị Anh Hiếu, địa chỉ 1561A đường 30/4, Phường 12, thành phố

Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp Phước Thắng phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Vũng Tàu xét duyệt ngày 28/12/2023;

Xét Tờ trình số 337/TTr-HĐBT ngày 24/01/2024 của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường, thành phố Vũng Tàu tại Tờ trình số 517/TTr-TNMT ngày 29/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho 04 hộ gia đình, cá nhân do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng, kỹ thuật Khu tiểu thủ công nghiệp Phước Thắng phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố Vũng Tàu, với nội dung như sau:

1. Diện tích đất đã thu hồi : 4.225,50 m²;

2. Diện tích đất đã bồi thường : 4.225,50 m² (đất nông nghiệp);

3. Diện tích đất được tính bồi thường bổ sung: 4.172,10m² (đất nông nghiệp), trong đó:

+ 4.002,60m² được tính bồi thường bổ sung chênh lệch giá đất tại thời điểm thu hồi đất theo khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013;

+ 169,50 m² được tính bổ sung do điều chỉnh vị trí đất đã thu hồi bồi thường;

Lý do bổ sung: theo Văn bản số 8178/UBND-TNMT ngày 19/10/2023 của UBND thành phố Vũng Tàu về giải quyết đơn kiến nghị của ông Trần Văn Cương và Văn bản số 8177/UBND-TNMT ngày 19/10/2023 của UBND thành phố Vũng Tàu về giải quyết đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị Minh Thư.

4. Số hộ gia đình, cá nhân được tính bồi thường bổ sung: 04 hộ

5. Số hộ tái định cư : 0 hộ;

6. Số hộ giao đất ở mới : 0 hộ;

7. Tổng giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ (a+b): **3.594.870.252 đồng.**

(Bằng chữ: Ba tỷ, năm trăm chín mươi bốn triệu, tám trăm bảy mươi ngàn, hai trăm năm mươi hai đồng)

a) Giá trị bồi thường: : 3.524.382.600 đồng;

- Kinh phí bồi thường: 3.524.382.600 đồng;

+ Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất : 3.524.382.600 đồng;

+ Bồi thường hoa màu, cây trái : 0 đồng;

+ Bồi thường nhà, vật kiến trúc : 0 đồng;

+ Bồi thường khác	:	0 đồng;
- Kinh phí hỗ trợ khác	:	0 đồng;
+ Hỗ trợ nhà, VKT	:	0 đồng;
+ Hỗ trợ khác	:	0 đồng;
b) Chi phí phục vụ công tác BTGPMB (2%)	:	70.487.652 đồng.

(Theo Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung đính kèm).

8. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: Do Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Vũng Tàu chuyển toàn bộ kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố thực hiện tổ chức chi trả tiền cho từng hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có tên trong Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đính kèm và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày UBND thành phố ban Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu có trách nhiệm phối hợp với UBND Phường 12 phổ biến và niêm yết công khai Quyết định tại trụ sở UBND Phường 12 và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất bị thu hồi; giao Quyết định đến từng người, đơn vị có đất bị thu hồi, trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư (*nếu có*), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (*nếu có*) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi.

2. Trường hợp chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người có đất thu hồi, ngoài số tiền đã được UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung thì Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu, Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Vũng Tàu có trách nhiệm thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả theo quy định (*nếu có*).

Trường hợp các hộ gia đình, cá nhân không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo thông báo (thư mời) nhận tiền thì Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu, Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Vũng Tàu (chủ đầu tư) không phải trả tiền lãi suất do người sử dụng đất chậm nhận tiền chi trả.

3. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu có trách nhiệm quản lý đất đã được giải phóng mặt bằng và thực hiện việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người có đất bị thu hồi (*nếu có*) hoặc các giấy tờ có liên quan được quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 (*nếu có*), chuyển cơ quan chuyên môn lập thủ tục chỉnh lý biến động đất đai theo quy định.

4. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu, Chi Cục thuế, Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Vũng Tàu có trách nhiệm phối hợp thực hiện việc khấu trừ đi khoản tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính vào số tiền được bồi

thường để hoàn trả ngân sách nhà nước đối với những trường hợp người sử dụng đất được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất mà chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải quyết khiếu nại:

Người có đất bị thu hồi, tổ chức, cá nhân có liên quan có quyền khiếu nại về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về khiếu nại. Trong khi chưa có quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền thì vẫn phải tiếp tục thực hiện Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND thành phố Vũng Tàu và chịu trách nhiệm tháo dỡ, di dời tài sản trên đất, bàn giao mặt bằng bị thu hồi đúng thời gian quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND Thành phố; các Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Chi Cục trưởng Chi Cục thuế, Chủ tịch UBND Phường 12, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Vũng Tàu; Thủ trưởng các cơ quan, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- TTr.UBND thành phố Vũng Tàu;
- Kho bạc Nhà nước thành phố;
- Lưu : VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Hồng Thuận